

Nguyễn Văn Phú, 2002. Báo cáo kết quả nghiên cứu để tài tuyển chọn bộ giống ngô thích hợp các mùa vụ ở các vùng trong tỉnh Nghệ An. Trung tâm KHKTNN & PTNT Nghệ An.

Phạm Chí Thành, 1996. *Hệ thống nông nghiệp*. NXB Nông nghiệp. Hà Nội.

Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ, 2017. Báo cáo kết quả năm 2017. Hội thảo đầu bờ giới thiệu mô hình ứng dụng gói kỹ thuật canh tác tổng hợp và cơ giới hóa từng phần cho sản xuất ngô tại Nghệ An và Thanh Hóa.

Establishment of demonstration pilot for intergrated cultivation and partial mechanization for maize production on sloping lands in Nghe An and Thanh Hoa

Trinh Duc Toan, Pham The Cuong, Vo Van Trung, Nguyen Thanh Tam, Nguyen Thi Huyen Trang

Abstract

The demonstration pilot by applying integrated cultivation and partial mechanization for Maize production in Nghe An and Thanh Hoa was carried out by the Agricultural Science Institute of Northern Central Vietnam in 2017. The use of mechanical machines in soil preparation such as plowing machines, single-tooth harrowing, furrow rowing and the growing density of 7,500 plants per hectare showed that the maize plants in the demonstration pilot developed well with high yield (from 65.66 to 67.25 quintal per ha), profit increased from 16.9 to 17.9 million VND per ha. The economic increased by 22 - 30% compared to the control.

Keywords: Maize, intergrated cultivation, machanization, sloping lands

Ngày nhận bài: 19/6/2019

Ngày phản biện: 4/7/2019

Người phản biện: TS. Nguyễn Xuân Thắng

Ngày duyệt đăng: 11/7/2019

KẾT QUẢ XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÂM CANH LẠC XUÂN ĐẠT NĂNG SUẤT CAO TRÊN ĐẤT CHUYỂN ĐỔI TẠI NGHỆ AN VÀ HÀ TĨNH

Phan Thị Thanh¹, Trịnh Đức Toàn¹, Trần Duy Việt¹, Nguyễn Việt Đức²

TÓM TẮT

Trong vụ Xuân các năm 2016 - 2018, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ đã tiến hành xây dựng mô hình thâm canh lạc Xuân đạt năng suất cao trên đất chuyển đổi từ đất lúa thiếu nước, kém hiệu quả sang trồng lạc với diện tích khoảng 140 ha tại 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh với 2 giống lạc L20 và L27. Kết quả xây dựng mô hình tại Nghệ An cho thấy năng suất lạc đạt từ 39,5 - 40,1 tạ/ha, hiệu quả kinh tế tăng 25,7 - 41,32% và tại Hà Tĩnh đạt năng suất 38,17 - 39,38 tạ/ha, hiệu quả kinh tế tăng 27,7 - 43,4% so với trồng lúa.

Từ khóa: Cây lạc, đất chuyển đổi, mô hình, Nghệ An, Hà Tĩnh

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hạn hán diễn ra liên tục ở vùng Bắc Trung Bộ. Nắng hạn gay gắt trên toàn vùng ngày càng gia tăng, ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đặc biệt đối với một số diện tích sản xuất lúa thiếu nước và sản xuất cây màu màu 1 vụ, năng suất, sản lượng bấp bênh. Việc chuyển đổi một phần diện tích trồng lúa sang cây trồng cận ngắn ngày như ngô, lạc, đậu tương, vừng... là cần thiết nhằm gia tăng hiệu quả đầu tư, giảm bớt áp lực cho người trồng lúa, nhưng vẫn giữ ổn định được hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích.

Để thúc đẩy chuyển đổi cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả, cần rà soát quy hoạch và từng bước áp dụng hệ thống cơ cấu cây trồng mới; tiến bộ kỹ thuật mới phù hợp với điều kiện đất đai vùng Bắc Trung Bộ. Vì vậy, việc đưa các giống lạc mới và các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất lạc đạt năng suất cao để phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng là cần thiết.

Nghệ An và Hà Tĩnh là hai tỉnh có diện tích cũng như năng suất lạc đạt cao nhất của cả vùng Bắc Trung Bộ. Diện tích trồng lạc của Nghệ An là 17,95 nghìn ha, năng suất trung bình đạt 23,33 tạ/ha (một số huyện như: Diễn Châu, Nghi Lộc Nghệ An trên đất

¹ Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ; ² Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

thâm canh năng suất đạt 30,6 - 32,3 tạ/ha) (Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An, 2017). Tỉnh Hà Tĩnh có diện tích trồng lạc là 17,37 nghìn ha, năng suất trung bình đạt 22,05 tạ/ha (vùng thâm canh đạt 28,0 - 29,0 tạ/ha). Mặc dù diện tích, năng suất lạc của Nghệ An và Hà Tĩnh cao hơn các tỉnh trong vùng, nhưng vẫn chưa khai thác được hết việc mở rộng diện tích đất còn có thể trồng được lạc, từ các cây trồng khác kém hiệu quả như: đất trồng lúa xuân cường nước, với diện tích chiếm từ 10 - 20% tổng diện tích cây nông nghiệp. Do đó, việc chuyển đổi dần từ đất trồng kém hiệu quả sang trồng cây lạc Xuân đạt năng suất cao là rất cần thiết cho tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh.

Từ thực tế trên, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ đã triển khai “Xây dựng mô hình và chuyển giao gói kỹ thuật thâm canh lạc Xuân đạt năng suất cao phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại Nghệ An và Hà Tĩnh” nhằm nâng cao nhận thức canh tác và phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích vùng sản xuất lúa khó khăn.

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

Giống lạc L20 và L27 là những giống mới có tiềm năng năng suất cao, phù hợp với điều kiện thâm canh lạc của vùng. Giống đối chứng: L14.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp triển khai mô hình

- Các kỹ thuật áp dụng trong mô hình:
 - + Áp dụng quy trình công nghệ sản xuất lạc đạt 5,0 tấn/ha của Viện KHKT Nông nghiệp Bắc Trung Bộ (Phạm Văn Chương và *ctv.*, 2010).
 - + Thời vụ: Gieo ngày 25/1 - 25/2 hàng năm.
 - + Mật độ: 40 cây/m², khoảng cách: 25 cm × 20 cm × 2 cây/hốc.
 - + Phân bón: 15 tấn phân chuồng + 1000 kg phân NPK (3 : 9 : 6) + 500 kg vôi bột/ha.
 - + Các yếu tố kỹ thuật được áp dụng theo quy trình sản xuất che phủ nilông và áp dụng cơ giới hóa (trong khâu làm đất và lên luống).
 - + Phòng trừ sâu bệnh áp dụng quy trình quản lý dinh dưỡng tổng hợp (ICM) để nâng cao năng suất lạc Xuân (Phạm Văn Chương và *ctv.*, 2012).

- Các chỉ tiêu theo dõi: Theo QCVN 01-57: 2011/ BNNPTNT.

- Phương pháp xử lý số liệu: Số liệu được phân tích và xử lý theo chương trình IRRISTAT 4.0 và Excel để tính toán.

2.2.2. Phương pháp phân tích hiệu quả kinh tế của mô hình

Dựa vào phương pháp nào hạch toán tài chính tổng quát để phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình.

$$RAVC = GR - TVC$$

Trong đó: RAVC (Return above variable cost) là lợi nhuận; GR (Gross Return) là tổng thu nhập = năng suất × giá bán trung bình; TVC (Total variable cost) là tổng chi phí khả biến = chi phí vật tư + chi phí lao động + chi phí năng lượng.

2.3. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian triển khai: Vụ Xuân 2016, 2017, 2018.
- Địa điểm triển khai: Tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An và huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tình hình sinh trưởng, phát triển lạc trên đất chuyển đổi tại Nghệ An và Hà Tĩnh năm 2016 - 2018

Qua theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển mô hình lạc trên đất chuyển đổi tại các điểm triển khai, kết quả mô hình ở bảng 1 cho thấy: Lạc trong mô hình trung bình 3 năm sinh trưởng, phát triển tốt, thời gian sinh từ 110 - 115 ngày, thời gian gieo đến mọc từ 8 - 10 ngày (Đ/c 10 - 12 ngày). Thời gian ra hoa rộ trong mô hình ngắn ngày hơn và ra hoa tập trung hơn so với đối chứng (mô hình 38 - 50 ngày, đối chứng 45 - 52 ngày); chiều cao cây trong mô hình 38,3 cm - 44,2 cm, trong mô hình đối chứng chiều cao cây trung bình đạt 35,8 cm - 37,6 cm (Bảng 1).

Các giống triển khai mô hình đều có khả năng chống chịu sâu bệnh khá. Điều tra, quan sát các mô hình lạc tại xã các điểm trong mô hình nghiêm túc, bệnh hại ở mức trung bình (điểm 1 và điểm 3) và không ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng của lạc (Bảng 2).

Bảng 1. Sinh trưởng và phát triển của các giống lạc trên đất chuyển đổi tại Nghệ An và Hà Tĩnh trung bình năm 2016 - 2018

TT	Giống	Ngày gieo	Ngày gieo - mọc 50% (ngày)	Gieo - ra hoa rộ (ngày)	Số cành cấp 1 (cành/cây)	Cao cây (cm)	Thời gian gieo - thu hoạch (ngày)
<i>I Diễn Châu - Nghệ An</i>							
1	L20	15 - 20/2	8 - 10	38 - 43	4,0	40,7	110
2	L27	17 - 20/2	8 - 10	38 - 44	4,1	38,3	115
3	L14 (đ/c)	15 - 18/2/	10 - 12	43 - 47	4,0	35,8	110
<i>II Nghi Xuân - Hà Tĩnh</i>							
1	L20	25/2/2016	9	38 - 40	5,4	40,1	110
2	L27	25/2/2016	10	43- 50	5,0	44,2	115
3	L14 (đ/c)	25/2/2016	12	45 - 52	4,8	37,6	110

Bảng 2. Tình hình sâu bệnh hại trên các giống lạc vụ Xuân năm 2016, 2017 và 2018

TT	Giống	Sâu xanh cắn lá (điểm)	Sâu cuốn lá (điểm)	Bọ cánh cứng hại lá (điểm)	Bệnh chết cây (điểm)
<i>I Diễn Châu - Nghệ An</i>					
1	L20	5	3	3	1
2	L27	3	1	1	1
3	L14 (Đối chứng)	5	5	3	3
<i>II Nghi Xuân - Hà Tĩnh</i>					
1	L20	3	5	1	1
2	L27	3	3	1	1
3	L14 (Đối chứng)	5	5	3	3

Ghi chú: Quan sát trên ruộng mô hình từ 1 - 9: điểm 1: không bị sâu bệnh, 3: nhiễm sâu bệnh ít; điểm 3 nhiễm trung bình, điểm 7: nhiễm sâu bệnh khá. Mỗi mô hình lấy 5 điểm theo ô hình chéo, theo dõi 5 - 7 ngày/lần.

Từ số liệu bảng 3 cho thấy tại các điểm triển khai trên đất chuyển đổi giống cho số quả chắc cao nhất là L20 đạt từ: 11,5 - 12,5 quả chắc/cây, giống L27 đạt từ 10,7 - 11,3 quả/cây, giống đối chứng đạt từ 8,0 - 8,1 quả chắc /cây.

- Khối lượng 100 quả của các giống trung bình đạt từ: 156,2 - 163,9 g (trong mô hình), giống đối chứng không che phủ nilon đạt 152,6 - 153,4 g.

- Năng suất thực thu ở các điểm triển khai trung bình của giống L20 và L27 trong mô hình đạt từ 38,9 tạ - 40,1 tạ/ha, tăng so với đối chứng từ 36,4 - 41,2 % (năng suất giống đối chứng đạt 28,4 - 28,5 tạ/ha).

Bảng 3. Các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất trung bình của các giống lạc trong mô hình, vụ Xuân 2016, 2017 và 2018

TT	Giống	Số quả chắc/cây (quả)	P100 quả (g)	P100 hạt (g)	NSTT (tạ/ha)	Tăng so với đối chứng (%)
<i>I Diễn Châu - Nghệ An (2016 - 2018)</i>						
1	L20	12,5	163,9	65,3	40,10	41,2
2	L27	11,3	156,2	60,2	39,73	39,7
3	Đ/c	8,0	153,4	58,5	28,40	-
<i>II Nghi Xuân - Hà Tĩnh (2016 - 2018)</i>						
1	L20	11,5	162,8	63,5	39,24	37,6
2	L27	10,7	155,2	60,6	38,90	36,4
3	L14 (Đ/c)	8,1	152,6	59,0	28,50	-

3.2. Kết quả xây dựng mô hình trên đất chuyển đổi tại Nghệ An

- Mô hình sản xuất lạc năng suất cao trên đất chuyển đổi từ đất trồng lúa thiếu nước, kém hiệu quả sang trồng lạc tại xã Diễn Mỹ và xã Diễn Hoàng, huyện Diễn Châu, quy mô 70 ha, triển khai trên 2 giống L20 và L27.

- Năng suất trong mô hình trên đất chuyển đổi của giống lạc L20 trong 3 năm tương ứng lần lượt là: 40,17 tạ/ha, 39,84 tạ/ha và 40,23 tạ/ha; của giống L27 là 39,5 tạ/ha, 40,07 tạ/ha và 39,61 tạ/ha. Hiệu quả mô hình tăng từ 212,41 - 234,40 % so với cây trồng trước (cây lúa).

Bảng 4. Kết quả xây dựng mô hình trên đất chuyển đổi từ lúa kém hiệu quả sang trồng lạc Xuân tại Nghệ An

TT	Các chỉ tiêu	Năm						Tổng cộng
		2016		2017		2018		
1	Địa điểm triển khai	Xã Diễn Mỹ - Diễn Châu		Xã Diễn Mỹ - Diễn Châu		Xã Diễn Hoàng - Diễn Châu		
2	Số hộ tham gia (hộ)	200		169		89		458
3	Giống lạc	L20	L27	L20	L27	L20	L27	
4	Quy mô (ha)	14	6	21	9	15	5	70
5	Năng suất MH (tạ/ha)	40,17	39,50	39,84	40,07	40,23	39,61	
6	Tổng thu MH chuyển đổi (triệu đồng/ha)	80,34	79,00	79,68	80,14	80,46	79,22	
7	Tổng chi MH chuyển đổi (triệu đồng/ha)	61,60		61,60		61,60		
8	Lợi nhuận MH chuyển đổi (triệu đồng/ha)	17,4 - 18,74		18,08 - 18,54		17,62 - 18,86		
9	Năng suất MH trước chuyển đổi (cây lúa; tạ/ha)	45,00		45,00		45,00		
10	Tổng thu MH trước chuyển đổi (triệu đồng/ha)	27,00		27,00		27,00		
11	Tổng chi MH trước chuyển đổi (triệu đồng/ha)	21,36		21,36		21,36		
12	Lợi nhuận MH trước chuyển đổi (triệu đồng/ha)	5,64		5,64		5,64		
13	Hiệu quả kinh tế tăng so với mô hình trước chuyển đổi (%)	232,27	208,51	220,57	228,72	234,40	212,41	

3.3. Kết quả xây dựng mô hình trên đất chuyển đổi tại Hà Tĩnh

- Sản xuất lạc Xuân năng suất cao trên đất chuyển

đổi từ đất trồng lúa thiếu nước kém hiệu quả sang trồng lạc tại xã Xuân Mỹ và xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân cho 2 giống L20, L27, với sự tham gia của 504 hộ.

Bảng 5. Kết quả xây dựng mô hình trên đất chuyển đổi tại Hà Tĩnh

TT	Các chỉ tiêu	Năm						Tổng cộng
		2016		2017		2018		
1	Địa điểm triển khai	Xã Xuân Mỹ và Xuân Hải - Nghi Xuân		Xã Xuân Viên - Nghi Xuân		Xã Xuân Hải - Nghi Xuân		
2	Số hộ tham gia (hộ)	100		184		220		504
3	Giống lạc	L20	L27	L20	L27	L20	L27	
4	Quy mô (ha)	11	9	13	9	19	9	70
5	Năng suất mô hình (tạ/ha)	39,14	38,77	39,28	38,90	39,38	39,02	
6	Tổng thu MH chuyển đổi (triệu đồng/ha)	78,28	77,54	78,56	77,80	78,76	78,04	
7	Tổng chi MH chuyển đổi (triệu đồng/ha)	61,60		61,60		61,60		
8	Lợi nhuận MH chuyển đổi (triệu đồng/ha)	15,9 - 16,6		16,2 - 16,96		16,4 - 17,16		
9	Năng suất MH trước chuyển đổi (cây lúa; tạ/ha)	45,80		45,80		45,80		
10	Tổng thu MH trước chuyển đổi (triệu đồng/ha)	28,68		28,68		28,68		
11	Tổng chi MH trước chuyển đổi (triệu đồng/ha)	22,78		22,78		22,78		
12	Lợi nhuận MH trước (triệu đồng/ha)	5,9		5,9		5,9		
13	Hiệu quả kinh tế tăng so với mô hình trước chuyển đổi (%)	181,36	169,49	187,46	174,58	190,85	199,97	

Kết quả bảng 5 cho thấy, năng suất trong mô hình chuyển đổi của giống lạc L20 trong 3 năm đạt lần lượt là 39,14 tạ/ha, 39,28 tạ/ha và 39,38 tạ/ha; năng suất của giống L27 đạt 38,77 tạ/ha, 38,90 tạ/ha và 39,02 tạ/ha. Hiệu quả kinh tế tăng so với mô hình trước chuyển đổi 174,58 - 199,97% so với cây trồng trước.

3.4. Hiệu quả và khả năng mở rộng mô hình

3.4.1. Hiệu quả về kinh tế (tính cho 1 ha)

Số liệu ở bảng 6 cho thấy, mô hình trên đất sau chuyển đổi (trồng lạc) cho lãi trung bình so với cây trồng (cây lúa) trước chuyển đổi là 11,740 triệu đồng/ha. Mô hình trước chuyển đổi và sản xuất đại trà người nông dân bỏ ra (lấy công làm lãi) thu nhập thấp hơn so với mô hình sau chuyển đổi.

Bảng 6. Tổng hợp hiệu quả kinh tế của các mô hình trên đất chuyển đổi

TT	Chi phí	A	B
		Mô hình sau chuyển đổi (Mô hình lạc Xuân)	Mô hình trước chuyển đổi (Mô hình lúa)
1	Giống	10.800.000	1.500.000
2	Phân chuồng	7.500.000	5.000.000
3	Phân bón vô cơ	5.400.000	3.660.000
-	Phân đạm Ure	850.000	850.000
-	Phân lân Supe	3.200.000	2.000.000
-	Phân KCL	1.350.000	810.000
4	Màng mỏng PE	4.500.000	
5	Vôi bột	2.400.000	1.200.000
6	Thuốc BVTV	1.000.000	1.000.000
7	Công lao động	30.000.000	10.500.000
	Tổng chi phí	61.600.000	21.360.000
	Tổng thu	78.980.000	27.000.000
	Năng suất TB (kg)	3.949	4.500
	Giá bán (đồng/kg)	20.000	6.000
	Lãi thuần	17.380.000	5.640.000
	Hiệu quả (A - B)	11.740.000	

3.4.2. Hiệu quả đối với kinh tế - xã hội và môi trường

Hướng dẫn cho các hộ tham gia xây dựng mô hình về kỹ thuật canh tác lạc trên đất chuyển đổi và trên đất thâm canh, việc hạn chế sử dụng cũng như sử dụng đúng quy trình kỹ thuật thuốc BVTV và thuốc trừ cỏ nên không gây ô nhiễm môi trường đất và môi trường nước. Sau khi thu hoạch, người dân đã biết cách thu gom ni lông sạch sẽ và xử lý chất thải đúng kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Sản xuất lạc ngoài số lượng lạc quả thu hoạch còn có sản phẩm phụ là thân, lá cây lạc làm thức ăn cho gia súc. Lượng rế và nốt sần trong đất có tác dụng giữ ẩm, góp phần cải tạo đất, làm cho đất tơi xốp và tăng độ phì nhiêu cho đất.

3.4.3. Khả năng mở rộng của mô hình

Qua đánh giá, tổng kết các mô hình tại các điểm thực hiện; qua các hội nghị thăm quan tổ chức tại các tỉnh, thành phố thực hiện mô hình, người dân, cán bộ quản lý, chính quyền địa phương đã được chứng kiến sự thành công và hiệu quả của mô hình. Người dân quanh vùng đã được học tập, thăm quan, trao đổi kinh nghiệm với những hộ nông dân trực tiếp thực hiện..., những tiến bộ kỹ thuật của mô hình qua 3 năm đã được áp dụng, mở rộng thêm vùng lân cận điểm thực hiện mô hình. Thống kê có trên 300 ha mở rộng về giống lạc L20 áp dụng theo quy trình thâm canh tổng hợp trên đất chuyển đổi và 350 ha trên đất thâm canh.

Thông qua các điểm xây dựng mô hình, các nội dung áp dụng và hiệu quả kinh tế đem lại để chứng minh được những yếu tố quan trọng tác động để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất lạc trên đất chuyển đổi.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

4.1. Kết luận

Trên đất chuyển đổi tại Nghệ An năng suất đạt từ 39,7 - 40,1 tạ/ha, hiệu quả kinh tế tăng so với cây trồng trước 212,41 - 234,40 % và tại Hà Tĩnh đạt năng suất 38,17 - 39,38 tạ/ha, hiệu quả kinh tế tăng 174,58 - 199,97% so với cây trồng trước khi chuyển đổi.

4.2. Đề nghị

- Tiếp tục nhân rộng mô hình trên đất chuyển đổi và áp dụng các kỹ thuật đồng bộ vào sản xuất lạc để nâng cao năng suất lạc và mang lại hiệu quả cao trong sản xuất lạc tại Nghệ An, Hà Tĩnh nói riêng và vùng Bắc Trung Bộ nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2011. QCVN 01-57:2011/BNNPTNT. Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về khảo nghiệm giá trị canh tác và sử dụng giống lạc.
- Phạm Văn Chương, Phan Thị Thanh, Lê Văn Trường, 2010. Kết quả nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật đồng bộ để sản xuất lạc xuân đạt 5 tấn/ha.

Phạm Văn Chương, Phan Thị Thanh, Nguyễn Thị Nhân, 2012. Kết quả “Ứng dụng quy trình quản lý dinh dưỡng tổng hợp (ICM) để nâng cao năng suất lạc Xuân diện tích 150 ha tại Nghệ An”.

Phan Thị Thanh, Trần Duy Việt, Nguyễn Thị Nhân, Đậu Thị Vinh, 2015. Kết quả ứng dụng các tiến bộ

kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất lạc đạt năng suất cao tại Hà Tĩnh.

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Nghệ An, 2017. Báo cáo tình hình sản xuất ngành trồng trọt trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2017.

Establishment of intensive cultivation model for spring peanut with high yield on the converted land in Nghe An and Ha Tinh provinces

Phan Thi Thanh, Trinh Duc Toan, Tran Duy Viet, Nguyen Viet Duc

Abstract

A model of intensive cultivation for spring peanut with high-yield on land converted from inefficient rice-growing was established by the Agricultural Science Institute of Northern Central Vietnam in period of 2016 - 2018 on the area of about 140 ha in Nghe An and Ha tinh provinces. The results showed that the peanut yield of model in Nghe An was recorded at 39.5 - 40.1 quintals/ha and the economic efficiency increased by 25.7 - 41.32% while in Ha Tinh reached 38.17 - 39.38 quintals/ha and the economic efficiency increased by 27.7 - 43.4% in comparison to that of the previous crop.

Keywords: Peanuts, converted land, model, Nghe An, Ha Tinh

Ngày nhận bài: 19/6/2019

Ngày phản biện: 2/7/2019

Người phản biện: PGS. TS. Nguyễn Huy Hoàng

Ngày duyệt đăng: 11/7/2019

XÂY DỰNG MÔ HÌNH SẢN XUẤT RAU, HOA TẠI NGHỆ AN VÀ HÀ TĨNH

Bùi Văn Hùng¹, Phạm Văn Linh¹, Hồ Ngọc Giáp¹,
Phạm Duy Trinh¹, Cao Đỗ Mười¹, Nguyễn Thanh Hải¹

TÓM TẮT

Nghiên cứu đã xây dựng được 05 ha mô hình sản xuất rau bắp cải vụ Đông tại huyện Đức Thọ - tỉnh Hà Tĩnh, 15 ha sản xuất bắp cải vụ Đông tại huyện Diễn Châu - Nghệ An; 0,2 ha sản xuất hoa lily vụ Đông đạt chất lượng cao tại huyện Nam Đàn và huyện Nghi Lộc - tỉnh Nghệ An; 1,8 ha sản xuất hoa cúc vụ Đông đạt chất lượng cao tại huyện Nam Đàn và huyện Nghi Lộc - tỉnh Nghệ An phục vụ chương trình nông thôn mới. 370 lượt nông dân được tập huấn về kỹ thuật sản xuất rau bắp cải an toàn theo VietGAP. Hiệu quả kinh tế mô hình bắp cải tăng trên 37,8% so với đối chứng, lãi thuần đạt từ 98.692.000 đồng đến 121.525.000 đồng/ha. Mô hình sản xuất hoa lily tăng so với đối chứng từ 32,7 - 37%, lãi thuần đạt từ 2.933.740 đồng đến 3.395.740 đồng/ha. Mô hình sản xuất hoa cúc lãi thuần trong mô hình đạt từ 234.997.000 đồng đến 304.410.000 đồng tăng từ 23,7 - 27,2% so với đối chứng.

Từ khóa: Bắp cải, hoa cúc, hoa lily, mô hình

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây tác động của biến đổi khí hậu diễn ra rất khắc nghiệt, khó lường, “... tác động của biến đổi khí hậu sẽ còn làm cho các mối đe dọa và thách thức này thêm nghiêm trọng... Do đó, giảm và quản lý rủi ro thiên tai phải là một phần không thể thiếu của nền nông nghiệp hiện đại” (FAO, 2018).

Báo Nhân dân điện tử, năm 2017 cho rằng: lịch sử nha khí tượng cho thấy thiên tai sẽ ngày càng khốc liệt, nên kỹ năng phòng chống thiên tai của con người ngày càng phải cao hơn để thích ứng. Và trên hết, cần có những giải pháp lâu dài, dựa trên những nghiên cứu khoa học nhằm giảm thiểu thiệt hại những cơn cuồng nộ của thiên nhiên, để không phải có những bản tổng kết đau buồn về thiên tai

¹ Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ